



Người ký: Hội đồng Nhân dân
thành phố
Email: hdnd@danang.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 131/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất và
Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng
phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2018 của thành phố Đà Nẵng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016-2021, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Xét Tờ trình số 9491/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017 và Tờ trình số 9741/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục các công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2018 của thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 của thành phố Đà Nẵng theo nội dung Phụ lục số 01 và Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2018 của thành phố Đà Nẵng theo nội dung Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá IX, nhiệm kỳ 2016 -2021, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- UBND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỌA KỲ HỌP
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nho Trung



Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tổ chức đề nghị	Địa điểm (phường, xã)	Tổng diện tích dự án (m ²)	Diện tích đất dự kiến thu hồi trong năm 2018 (ha)	Chủ trương thực hiện	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	29.355,00	9.785,00	Quyết định 2965/QĐ-UBND ngày 29/8/2011	Tuyến đường Trục I – Tây Bắc (đoạn từ Hồ Tùng Mậu đến nút giao thông quốc lộ 1A)	
2	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam, Hòa Minh	28.307,00	9.435,67	Quyết định 6079/QĐ-UBND ngày 06/9/2016	Tuyến đường nối từ mỏ đá Hòa Nhơn ra đường Lê Trọng Tấn (đoạn từ Khu TĐC Phước Lý 6 đến đường Hoàng Văn Thái)	
3	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	48.619,00	16.206,33	Quyết định 7091/QĐ-UBND ngày 30/8/2012	Khu dân cư đầu tuyến đường Hoàng Văn Thái	
4	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Bắc	20.276,00	20.276,00	Quyết định 3521/QĐ-UBND ngày 06/6/2016	Khu dân cư Bàu Mạc (đã thu hồi 55.903,0m ² /76.179,0m ²)	
5	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Bắc	29.641,00	29.641,00	Quyết định 7983/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	Khu dân cư Nam Bàu Mạc	
6	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	226.315,00	75.438,33	Quyết định 2215/QĐ-UBND ngày 08/04/2014	Khu TĐC phía Bắc trường Giao thông vận tải	
7	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	5.942,00	5.942,00	Quyết định 7346/QĐ-UBND ngày 15/10/2014	Dự án khu đất phía Đông Nam dự án Khu DC phía Tây đường Nguyễn Huy Tưởng	
8	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	255.830,00	85.276,67	Thông báo thu hồi đất số 167/TB-UBND ngày 18/8/2015	Khu Tái định cư Hòa Hiệp 3	
9	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	2.185,00	2.185,00	Quyết định 4528/QĐ-UBND ngày 22/6/2015	Phân khu B3-2 Khu DC Xí nghiệp gạch ngói Quảng Thăng	
10	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	7.251,00	7.251,00	Thông báo thu hồi đất số 103/TB-UBND ngày 11/7/2016	Vệt cảnh quang cây xanh phía Nam cầu Nam Ô	

11	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	985.190,00	328.396,67	Quyết định 3748/QĐ-UBND ngày 11/6/2016	Khu phức hợp, dịch vụ thương mại, chung cư và đất ở	
12	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Bắc	24.276,20	8.092,07	Quyết định 7875/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	Tuyến đê, kè biển Liên Chiểu-Kim Liên (đoạn từ cầu Trắng đến cảng nhà máy xi măng Hải Vân)	
13	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	7.809,00	7.809,00	Quyết định 7842/QĐ-UBND ngày 12/11/2016	Tuyến đường chạy dọc kênh Phú Lộc (đoạn từ ranh giới khu số 2-Trung tâm đô thị mới Tây Bắc đến nút giao với đường Nguyễn Văn Huê)	
14	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	21.245,30	7.081,77	Quyết định 8952/QĐ-UBND ngày 26/12/2016	Tuyến đê, kè ven biển Liên Chiểu (đoạn từ Xuân Thiều đến Nam Ô)	
15	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	12.400,00	4.133,33	Quyết định 3253/QĐ-UBND ngày 26/4/2010	Tuyến đường 25m nối từ Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều Nam Ô đến đường Nguyễn Lương Bằng	
16	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Bắc	41.000,00	13.666,67		Đường dây 500 KV Quản Trạch - Dốc Sỏi	
17	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	40.580,00	13.526,67	Quyết định 4146/QĐ-UBND ngày 27/6/2016	Tuyến kè bảo vệ sông Cu Đê (từ phía Nam cầu Nam Ô đến đê ngăn mặn)	
18	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	24.800,00	8.266,67	Quyết định 667/QĐ-UBND ngày 03/02/2017	Cụm công nghiệp sản xuất nhỏ Đèo Đại La	
19	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	68.888,00	22.962,67	Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 19/01/2016	Khu kho tàng phía Nam Xí nghiệp gạch ngói Quảng Thăng	
20	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	11.715,25	3.905,08	Quyết định 4236/QĐ-UBND ngày 02/8/2017	Công trình hạ tầng kỹ thuật giải quyết ngập úng Khu DC Đà Sơn	
21	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	19.197,00	19.197,00	Quyết định 3831/QĐ-UBND ngày 12/7/2017	Khu thương mại, dịch vụ tại khu vực Đông Nam khu ký túc xá sinh viên	
22	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	9.055,28	9.055,28	Quyết định 3927/QĐ-UBND ngày 18/7/2017	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Như Hạnh (đoạn từ trục 1 Tây Bắc đến kênh Phú Lộc)	
23	UBND quận Liên Chiểu		4.087,30	4.087,30	Quyết định 7237/QĐ-UBND ngày 22/10/2016	Trạm BA 220Kv Hải Châu và đường dây 220Kv Hòa Khánh - Hải Châu	
24	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	116.573,0	116.573,0	Quyết định 7671/QĐ-	Khu gia đình quân đội Lữ đoàn 532	

					UBND ngày 17/10/2015		
25	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	15.678,0	15.678,0	Quyết định 7845/QĐ-UBND ngày 12/11/2016	Khu dân cư Xuân Thiều	
26	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	158.400,0	158.400,0	Quyết định 2781/QĐ-UBND ngày 07/5/2016	Khu gia đình quân đội Lữ đoàn 683	
27	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	8.637,0	8.637,0	Quyết định 1528/QĐ-UBND ngày 21/3/2016	Khu gia đình quân đội tiểu đoàn PH 906	
28	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Bắc	152.913,0	152.913,0	Quyết định 1043/QĐ-UBND ngày 25/02/2017	Mở rộng hầm đường bộ Hải Vân	
29	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	13.034,0	13.034,0	Quyết định 4804/QĐ-UBND ngày 20/7/2016	Trường Mầm non Khánh Sơn, khu vui chơi và sân thể thao khu vực Khánh Sơn	
30	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	3.044,0	3.044,0	Quyết định 6883/QĐ-UBND ngày 10/8/2011	Cơ sở sản xuất nấm An Hải Đông	
31	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	120.629,0	120.629,0	Quyết định 5236/QĐ-UBND ngày 04/8/2016	Đất nông nghiệp không sản xuất được (khu đất tiếp giáp về phía Đông Bắc và phía Nam khu phức hợp TMDV)	
32	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	106.811,0	106.811,0	Quyết định 5236/QĐ-UBND ngày 04/8/2016	Đất nông nghiệp không sản xuất được (khu đất tiếp giáp về phía Tây Nam Trung tâm huấn luyện bóng đá)	
33	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	109.448,0	109.448,0	Quyết định 5236/QĐ-UBND ngày 04/8/2016	Đất nông nghiệp không sản xuất được (khu đất tiếp giáp về phía Đông bãi rác Khánh Sơn)	
34	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	64.830,0	64.830,0	Quyết định 6243/QĐ-UBND ngày 16/9/2016	Khu vực cống thoát nước Khe Cạn (đoạn qua Hòa Minh)	
35	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Bắc	31.430,0	31.430,0	Tờ trình 7488/TTr-SXD ngày 21/8/2017	Khu đất xây dựng kho xăng dầu tại khu vực tiếp giáp Nhà máy xi măng Hải Vân	
36	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Bắc	130.000,0	130.000,0	Quyết định 772/QĐ-UBND ngày 11/02/2017	Cụm Công nghiệp Hòa Hiệp Bắc	
37	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh, Hòa Khánh Nam	224.683,0	199.683,0	Quyết định 1460/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	Tuyến đường nối từ mỏ đá Hòa Nhơn ra đường Lê Trọng Tấn	

38	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	93.226,0	31.075,3	Quyết định 7734/QĐ-UBND ngày 08/9/2011	HTKT Khu số 6-TTĐT mới Tây Bắc (giai đoạn 2)	
39	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	109.185,0	36.395,0	Quyết định 1905/QĐ-UBND ngày 22/3/2010	HTKT Khu số 6-TTĐT mới Tây Bắc (giai đoạn 3)	
40	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Bắc	33.546,0	33.546,0	Quyết định 9630/QĐ-UBND ngày 06/12/2015	Khu dân cư khu vực đất thu hồi Kho J258 - Tổng cục Kỹ thuật	
41	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	126.325,0	735,0	Quyết định 6964/QĐ-UBND ngày 13/9/2010	Khu TĐC Hòa Hiệp mở rộng (phía Nam nhà máy nước)	
42	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	48.074	48.074	Quyết định 6946/QĐ-UBND ngày 25/8/2012	Khu Tái định cư Phước Lý 6	
43	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh, Hòa Khánh Nam	45.000,0	45.000,0	Quyết định 6078/QĐ-UBND ngày 06/9/2016	Khu phụ trợ đầu tuyến đường từ đường Lê Trọng Tấn ra mỏ đá Hòa Nhơn	
44	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh, Hòa Khánh Nam	87.956,0	29.318,7	Quyết định 8654/QĐ-UBND ngày 15/12/2016	Mở rộng Khu phụ trợ đầu tuyến đường từ đường Lê Trọng Tấn ra mỏ đá Hòa Nhơn	
45	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Nam	59.865,0	59.865,0	Quyết định 6326/QĐ-UBND ngày 07/11/2017	Khu đất liền kề phía Tây Bắc và Tây Nam Khu du lịch Xuân Thiều	
46	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	4.783	4.783,0	Quyết định 2611/QĐ-UBND ngày 11/5/2015	Cơ sở sản xuất nấm tại Khu vực đất thuộc dự án Khu kho tàng cơ sở sản xuất sau Ga đường sắt mới	
47	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	116.499,0	116.499,0	Quyết định 1805/QĐ-UBND ngày 04/4/2017	Khu công viên Hồ Tây	
48	UBND quận Thanh Khê	Thanh Khê Tây	4.622,00	4.622,00	Quyết định 4246/QĐ-UBND ngày 02/8/2017	Nâng cấp mở rộng đường Mẹ Nhu	
49	UBND quận Hải Châu	Hòa Thuận	1.003,3	1.003,3	Quyết định 2308/QĐ-UBND ngày 27/4/2017	Trường Mầm non Hoàng Lan	
50	UBND quận Hải Châu	Phước Ninh	1.041,0	1.041,0	Quyết định 4791/QĐ-UBND ngày 29/8/2017	Bãi đỗ xe tại số 255 Phan Châu Trinh	
51	UBND quận Hải Châu	Hòa Cường Nam	12.074,0	12.074,0	Quyết định 4256/QĐ-UBND ngày 03/8/2017	Mở rộng cầu Hòa Xuân và đường dẫn lên cầu	

52	UBND quận Hải Châu	HT Đông, Hòa Cường Bắc	80.000		Thông báo số 286/TB-VP ngày 01/9/2017	Cải tạo nút giao thông phía Tây cầu Trần Thị Lý	
53	UBND quận Sơn Trà	An Hải Tây	5.200,00	5.200,00	Quyết định 8007/QĐ-UBND ngày 02/10/2012	Trụ sở làm việc Công an quận Sơn Trà	
54	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc	41.456,00	2.800,00	Quyết định 1378/ QĐ-UBND ngày 4/3/2014	Khu vực Đông Bắc Khu Công nghiệp An Đồn	
55	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	2.058,00	2.058,00	Quyết định 5385/ QĐ-UBND ngày 28/7/2015	Đường 10,5m đoạn từ Khu DC Thọ Quang mở rộng ra đường Ngô Quyền	
56	UBND quận Sơn Trà	Mân Thái	15.107,00	5.035,67	Quyết định 6441/ QĐ-UBND ngày 30/7/2011	Tuyến đường 30m đoạn từ Ngô Quyền đến Lê Tấn Trung	
57	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	2.000,00	2.000,00	CV số 3727/VP-KGVX ngày 04/ 10/2016	Tuyến đường dẫn tới công trình Quảng bá thương hiệu thành phố ĐN	
58	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ	6.305,00	6.305,00	Quyết định 6359/QĐ-UBND ngày 28/7/2011	Nâng cấp, mở rộng đường Lâm Hoàn	
59	UBND quận Sơn Trà	Nại Hiên Đông	1.493,00	1.493,00	Quyết định 3881/QĐ-UBND ngày 16/6/2016	Bãi xe tập trung và điểm đầu cuối tuyến xe buýt khu vực Nại Hiên Đông	
60	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	3.551,00	3.551,00	Quyết định 2896/QĐ-UBND ngày 11/5/2016	Tuyến cống từ đường Lê Tấn Trung nối cống Thọ Quang-Biển Đông	
61	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	584,00	584,00	Quyết định 2230/ QĐ-UBND, ngày 12/4/2016	Tuyến cống thoát nước hạ lưu suối vườn dừa trên đường Yết Kiêu	
62	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc	6.742,00	6.742,00	Quyết định 10149/ QĐ-UBND, ngày 28/11/2011	HTKT khu vực phía đông Công ty cổ phần đầu tư Quốc Bảo	
63	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	14.243,00	4.747,67	Quyết định 3753/ QĐ-UBND ngày 13/6/2016	Khu vực phía Tây trường Tiểu học Nguyễn Phan Vinh	
64	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc	3.333,00	3.333,00	Công văn 11052/BTL ngày 18/9/2017	Tuyến đường du lịch cảng Tiên Sa	
65	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	1.226,00	1.226,00	Quyết định 4300/ QĐ-UBND ngày 04/7/2016	Trạm Kiểm lâm thuộc Hạt KL liên quận Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn	
66	UBND quận Sơn Trà	An Hải Tây			CV 2670/VP-QLĐT ngày 05/8/2016	Công viên 02 đầu cầu và Cầu đi bộ Nguyễn Văn Trỗi	
67	UBND quận Sơn Trà	Nại Hiên Đông	275.884,00	91.961,33	CV số 6688/UBND-QLĐT ngày 25/8/2015	Khu TĐC cuối tuyến Bạch Đằng Đông	

68	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc	46.088,00	15.362,67	Quyết định 5810/QĐ-UBND ngày 11/8/2015	Khu dân cư An Đồn GD2	
69	UBND quận Sơn Trà	Mân Thái	1.376,00	1.376,00	Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 09/01/2014	Đường Phạm Văn đoạn đường từ 7,5m đến đường Tân Phú 1	
70	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc	127.483,00	42.494,33	QĐ số 5523/QĐ-UBND ngày 14/08/2014	Khu vực phía Tây Trường Chính Trị - đoạn từ đường 30m đến đường Đông Kinh Nghĩa Thục - khu DC An Cư 4	
71	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	14.581,00	4.860,33	Quyết định số 7787/QĐ-UBND ngày 08/9/2011	Xây dựng cải tạo, nâng cấp đường Trần Quang Khải	
72	UBND quận Sơn Trà	An Hải Tây	107.310,00	35.770,00	Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 23/4/2015	HTKT Khu Trung tâm hành chính quận Sơn Trà	
73	UBND quận Sơn Trà	Mân Thái	5.429,00	5.429,00	Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 30/7/2012	Đường nối Trương Định đến Lê Văn Thử (từ Trương Định đến trường Nguyễn Chí Thanh)	
74	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ	36.912,00	12.304,00	Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 07/7/2015	KDC Tổ 13&14 và Khu vực lân cận phường Phước Mỹ	
75	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ	27.176,00	9.058,67	Quyết định 7296/QĐ-UBND ngày 05/10/2015	Đường 45m (đoạn phía Nam đường Nguyễn Công Trứ đến Võ Văn Kiệt)	
76	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	17.965,00	5.988,33	Quyết định số 6009/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	Khu Tái định cư phía Đông đường Yết Kiêu	
77	UBND quận Sơn Trà	Mân Thái	18.290,00	6.096,67	Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 17/5/2015	Khu dân cư Tổ 12 Mân Thái	
78	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ	51.350,00	17.116,67	Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 25/02/2015	Đoạn đường đất đỏ thuộc Khu TĐC phía Tây trường CĐ Lương thực - Thực phẩm	
79	UBND quận Sơn Trà	Mân Thái			Quyết định số 6177/QĐ-UBND ngày 25/8/2015	Đường Lê Văn Thử (đoạn từ đường Hồ Nghinh đến đường Lê Bội)	
80	UBND quận Sơn Trà	Mân Thái	5.941,00	5.941,00	Quyết định số 7996/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	Mở rộng tuyến đường Lê Văn Thử (đoạn từ Phò Đức Chính đến đường Hồ Nghinh)	
81	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	86.000,00	28.666,67	Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 09/4/2015	Nâng cấp, mở rộng cảng Tiên sa GD 2	

82	UBND quận Sơn Trà	An Hải Đông	3.042,00	3.042,00	Quyết định số 7432/QĐ-UBND ngày 08/10/2015	Đường Lương Thế Vinh (Đoạn từ Phạm Cự Lượng đến cuối tuyến)	
83	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc, Nại Hiên Đông	79.521,0	79.521,0	Quyết định 9458/QĐ-UBND ngày 06/12/2010	Khu dân cư An Hòa 5	
84	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	31.841,00	10.613,67	Thông báo 126/TB-VP ngày 06/6/2016	Mở rộng Cầu Cảng số 3 Tiên Sa và đường cho khách DL Cảng Tiên Sa	
86	UBND quận Sơn Trà	An Hải Đông	5.945,00	5.945,00	Quyết định 2140/ QĐ-UBND, ngày 12/7/2016	Tuyến đường 45 m (đoạn từ đường Lê Hữu Trác đến Nguyễn Văn Thoại)	
87	UBND quận Sơn Trà					Dự án Tuyến đường 45m đoạn từ đường Hồ Ngọc Lãm đến đường Trương Định	
88	UBND quận Sơn Trà	An Hải Tây	300	300,00		Khu vực nhà truyền thống nghề cá	
89	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ			QĐ 2038/QĐ-UBND ngày 13/4/2015	Đường 45m (đường Nguyễn Phan Vinh đến khu TĐC xưởng 38) đoạn phía nam đường Nguyễn Công Trứ	
90	UBND quận Sơn Trà	Mân Thái	10.122,00	3.374,00	QĐ 5126/QĐ-UBND ngày 09/7/2010	Cải tạo nâng cấp đường Trương Định	
91	UBND quận Sơn Trà	Mân Thái	7.498,00	7.498,00	QĐ 5873/QĐ-UBND ngày 29/8/2016	Cải tạo nâng cấp đường Trương Định (đoạn từ Ngô Quyền đến đường 19,5m và từ đường Nguyễn Sáng đến đường 5m)	
92	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ	79.600,00	26.533,33	QĐ 7903/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	Đường Vương Thừa Vũ (đoạn Phó Đức Chính đến Ngô Quyền)	
93	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ	6.608,00	6.608,00	QĐ 5317/QĐ-UBND ngày 09/08/14	KDC Bàu Gia Phước	
94	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	7.858,00	7.858,00	QĐ 8920/QĐ-UBND ngày 26/12/2016	Cải tạo, nâng cấp đường Võ Duy Ninh	
95	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	7.481,00	7.481,00	QĐ 668/QĐ-UBND ngày 03/02/2017	Đường nối từ KDC Thọ Quang mở rộng đến KDC dọc tuyến cống thoát nước Thọ Quang-Biển Đông	
96	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc	86,30	86,30	QĐ 5877/QĐ-UBND ngày 23/7/2012	Văn phòng làm việc và Kho dụng cụ, vật tư các đội của Công ty Công viên	

						Cây xanh Đà Nẵng	
97	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc	5.737,00	5.737,00	QĐ 1570/QĐ-UBND ngày 21/3/2016	Trung tâm Văn hóa-Thể thao phía Bắc quận Sơn Trà	
98	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	9.498,60	9.498,60	QĐ 2290/QĐ-UBND ngày 14/4/2014	Trạm Kiểm soát biên phòng Mân Quang	
99	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	552,00	552,00	QĐ 7490/QĐ-UBND ngày 04/6/2016	Trạm Kiểm soát biên phòng Thọ Quang	
100	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ	17.391,0	17.391,0	Quyết định 7990/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	Khu dân cư phía Tây trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm	
101	UBND quận Sơn Trà	Phước Mỹ	14.110,0	14.110,0	Quyết định 4575/QĐ-UBND ngày 22/8/2017	Mở rộng các tuyến đường giao thông quanh chợ Phước Mỹ	
102	UBND quận Sơn Trà	An Hải Bắc	181.539,0	60.513,0	Quyết định 2664/QĐ-UBND ngày 15/4/2004	Khu dân cư An Nhơn 1 (giai đoạn 2)	
103	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Hải	18.027,00	6.009,00	Quyết định 2063/QĐ-UBND ngày 17/3/2011	Khu số 2 thuộc dự án Khu dân cư H2	
104	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Hải	455,2	455,20	Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 29/6/2017	Đường hầm kết nối khu phía Đông và phía Tây dự án khu nghỉ dưỡng và nhà ở cao cấp The Empire	
105	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Quý	6.005,00	6.005,00	Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 17/4/2017	Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng	
106	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Quý	181.020,00	60.340,00	Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 28/6/2017	Khu đất dự trữ phát triển bệnh viện Đà Nẵng	
107	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Hải	30.921,00	30.921,00	Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 20/6/2017	Bãi Tắm Sơn Thủy	
108	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Hải	4.615,00	4.615,00	Thực hiện chủ trương của UBND thành phố về mở các lối xuống biển	Lối xuống biển rộng 17m giữa dự án Khu du lịch quốc tế Silver Shores và dự án Khu DL nghỉ dưỡng của Công ty CP Hòn Ngọc Á Châu	
109	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Hải	1.635,00	1.635,00	Thực hiện chủ trương của UBND thành phố về mở các lối xuống biển	Lối xuống biển rộng 3,5m tại phía Bắc dự án Khách sạn và Biệt thự biển Đông Phương	

110	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Hải	2.031,00	2.031,00	Thực hiện chủ trương của UBND thành phố về mở các lối xuống biển	Lối xuống biển rộng 4,0m tại phía Nam dự án Future Property Invest
111	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Mỹ An	225.923,00	225.923,00	Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 01/6/2017	Tổ hợp công trình phục vụ Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng
112	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Khuê Mỹ	4.488,00	4.488,00	Quyết định 668/QĐ-UBND ngày 03/02/2017 và Quyết định 5640/QĐ-UBND ngày 09/10/2017	Tuyến đường nối dài đường Nguyễn Đức Thuận đến đường Trần Hưng Đạo
113	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Mỹ An	28.486,0	28.486,0	Quyết định 2516/QĐ-UBND ngày 25/4/2016; Quyết định 6772/QĐ-UBND ngày 04/10/2016	Khớp nối tổng thể giao thông khu vực phía Nam đường Nguyễn Văn Thoại và đường Phan Tứ đến Ngô Thi Sĩ
114	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Mỹ An	3.681,0	3.681,0	Quyết định 2516/QĐ-UBND ngày 10/8/2016	Tuyến đường nối từ đường Châu Thị Vĩnh Tế đến đường Mỹ Đa Đông
115	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Quý	38.035,0	38.035,0	Quyết định 8339/QĐ-UBND ngày 02/12/2016	Vệ cây xanh cách ly dự án Làng Đại học
116	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Hòa Quý	20.000,0	20.000,0	Thông báo số 135/TB-UBND ngày 13/10/2017	Khu đô thị đại học
117	UBND quận Cẩm Lệ	Khuê Trung	5.966,00	5.966,00	Quyết định 9187/QĐ-UBND ngày 20/12/2014	Khu dân cư tổ 17, 18, 19 Bình Hòa (Dự án Xử lý ngập úng khu vực tổ 17, 18, 19 Bình Hòa)
118	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	39.627,00	13.209,00	Quyết định 8128/QĐ-UBND ngày 25/11/2016	Trung tâm Công nghệ sinh học (mở rộng)
119	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây, Hòa Phát	85.526,00	28.508,67	Quyết định 6114/QĐ-UBND ngày 07/9/2016	Đường nối Hòa Thọ Tây đi KDC Phong Bắc
120	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	909.072,00	303.024,00	Quyết định 6250/QĐ-UBND ngày 15/9/2016	Khu công nghiệp Hòa Cẩm (Giai đoạn 2)
121	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	290.928,00	96.976,00	Quyết định 2990/QĐ-UBND ngày 03/6/2017	Cụm công nghiệp Cẩm Lệ
122	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	9.378,00	9.378,00	Quyết định 6556/QĐ-UBND ngày 26/9/2016	Các hộ ảnh hưởng Trạm xử lý nước thải KCN Hòa Cẩm

123	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	22.648,00	7.549,33	Quyết định 3912/QĐ-UBND ngày 18/6/2016	Khu dân cư Chợ Hòa Thọ Tây	
124	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Xuân	171.435,00	57.145,00	Quyết định 3912/QĐ-UBND ngày 18/6/2016	Phía Bắc Khu E (khu đất dự trữ ven sông bố trí các hộ ngập úng)	
125	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Đông	66.000,00	22.000,00	Quyết định 5413/QĐ-UBND ngày 20/7/2010	Đông Nam nút giao thông Hòa Cẩm (khu dân cư)	
126	UBND quận Cẩm Lệ	5 phường trên địa bàn quận	80.086,00	26.695,33	Quyết định 7211/QĐ-UBND ngày 21/10/2016	Đường Giao thông nội thị	
127	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	50.345,00	16.781,67	Quyết định 5633/QĐ-UBND ngày 18/8/2016	Đất nông nghiệp không sản xuất được	
128	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	48.256,00	16.085,33	Quyết định 5633/QĐ-UBND ngày 18/8/2016	Đất nông nghiệp không sản xuất được	
129	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Đông	11.424,00	3.808,00	Quyết định 5633/QĐ-UBND ngày 18/8/2016	Đất nông nghiệp không sản xuất được	
130	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	18.507,00	6.169,00	Quyết định 5407/QĐ-UBND ngày 28/9/2017	Khu dân cư chợ Hòa Phát	
131	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	22.648,00	7.549,33	Quyết định 7694/QĐ-UBND ngày 07/11/2016	Khu vực phía Bắc đường Lê Trọng Tấn (mương thoát nước)	
132	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	3.572,00	3.572,00	Quyết định 4790/QĐ-UBND ngày 29/8/2017	Mở rộng trụ sở UBND phường Hòa Thọ Tây	
133	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Đông	2.000,00	2.000,00	Quyết định 7699/QĐ-UBND ngày 07/11/2016	Trung tâm Văn hóa thể thao phường Hòa Thọ Đông	
134	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Đông, Hòa Thọ Tây	300.995,00	100.331,67	Quyết định thu hồi đất tổng 3075/QĐ-UBND ngày 29/4/2004	Đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan	
135	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	7.253,00	7.253,00	Quyết định 3167/QĐ-UBND 12/6/2017	Trung tâm hành chính phường Hòa Phát	
136	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Đông	239.436,0	79.812,0	Quyết định 9537/QĐ-UBND ngày 23/12/2015	Khu dân cư Phong Bắc 4	
137	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	304.466,0	101.488,7	Quyết định 9537/QĐ-UBND ngày 23/12/2015	Khu dân cư Nam đường Lê Trọng Tấn	

138	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa An	271.122,0	29.978,80	Quyết định 5922/QĐ-UBND ngày 18/8/2014	Khu Tái định cư Phước Lý 2	
139	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	400,00	400,00	Dự án chuyển tiếp	Trụ sở làm việc đội chữa cháy vệ tinh tại xã Hòa Tiến	
140	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	320,00	320,00	Dự án chuyển tiếp	Trụ sở làm việc đội chữa cháy vệ tinh tại xã Hòa Khương	
141	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	368,00	368,00	Dự án chuyển tiếp	Trụ sở làm việc đội chữa cháy vệ tinh tại xã Hòa Sơn	
142	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	40.932,00	13.644,00	Dự án chuyển tiếp	Mở rộng Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo, huấn luyện PCCC và cứu nạn, cứu hộ.	
143	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	30.000,00	10.000,00	Dự án chuyển tiếp	Kho dự trữ Nhà nước, kho dự trữ xăng dầu của Bộ Công an - Khu vực Miền Trung	
144	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phú	100.000,00	33.333,33	Dự án chuyển tiếp	Đại đội kho K97 (di dời)	
145	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	120.000,00	40.000,00	Dự án chuyển tiếp	Trường bắn, thao trường huấn luyện công an TP Đà Nẵng	
146	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	33.140,00	11.046,67	Dự án chuyển tiếp	Đường hầm sơ chi huy cơ bản thời chiến tại huyện Hòa Vang	
147	UBND huyện Hòa Vang	H. Phước, Hòa Châu, H. Tiến, H. Khương	1.109.051,00	369.683,67	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường Hòa Phước - Hòa Khương	
148	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	181.970,00	60.656,67	Dự án chuyển tiếp	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài	
149	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	61.157,00	20.385,67	Dự án chuyển tiếp	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 8 (từ QL 14B đi hồ Đồng Nghệ)	
150	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	53.082,00	17.694,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường nối từ mỏ đá Hòa Nhơn ra đường Lê Trọng Tấn	
151	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	33.129,00	11.043,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường từ đường ĐT602 vào nghĩa trang Hòa Ninh	

152	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Ninh, Hòa Bắc	1.309.385,00	436.461,67	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường vành đai phía Tây	
153	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Châu	4.425,00	4.425,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường 10,5m từ trường Phan Thành Tài-KDC Phong Nam	
154	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	21.555,00	7.185,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường ĐT602 (đoạn từ nút giao thông với đường Hoàng Văn Thái đến ngã ba Bà Nà - Suối Mơ)	
155	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	10.469,00	3.489,67	Dự án chuyển tiếp	Mở rộng nút giao thông đường tránh Nam hầm Hải Vân - Túy Loan đường Hoàng Văn Thái nối dài đi Bà Nà;	
156	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	46.522,00	15.507,33	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường song song với đường Bà Nà-Suối Mơ (đoạn từ ngã ba Bà Nà-Suối Mơ đến bãi xe KDL Bà Nà Hills)	
157	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn, Hòa Sơn	278.851,00	92.950,33	Dự án chuyển tiếp	Điều chỉnh Tuyến đường ĐH2	
158	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	64.878,00	21.626,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường công vụ phục vụ vận chuyển vật liệu KS tại xã Hoà Nhơn	
159	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Bắc	200,00	200,00	Dự án chuyển tiếp	Cầu Hội Yên	
160	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Sơn, Hoà Liên, H. Bắc	168.000,00	56.000,00	Dự án chuyển tiếp	Nâng cấp tuyến đường DT601	
161	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	2.800,00	933,33	Dự án chuyển tiếp	Nâng cấp tuyến đường vào mỏ đá Hoà Nhơn	
162	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Phú, Hoà Ninh	43.000,00	14.333,33	Dự án chuyển tiếp	Đường liên xã Hoà Phú - Hoà Ninh	
163	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phú	6.000,00	2.000,00	Các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã của huyện Hoà Vang	Tuyến QL14G đi Hồ Chinh, Hòa Phú	
164	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	12.800,00	4.266,67	Các tuyến đường ô tô đến	Tuyến từ chùa Hòa Nhơn - đường vào	

					trung tâm xã của huyện Hoà Vang	mỏ đá Phước Thuận	
165	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	2.000,00	2.000,00	Các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã của huyện Hoà Vang	Đường ĐT601 đi Cầu Đình	
166	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	2.000,00	2.000,00	Các tuyến đường ô tô đến xã của huyện Hoà Vang	Đường ĐT 601 đi nhà ông Rít, Ông Hui	
167	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	55.400,00	18.466,67	Các tuyến đường ô tô đến xã của huyện Hoà Vang	Đường từ nhà Bà Tham đến nhà ông Long	
168	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	3.180,00	3.180,00	Các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã của huyện Hoà Vang	Đường dân sinh Lệ Sơn 2, xã Hòa Tiến khớp nối với đường vành đai phía Nam	
169	UBND huyện Hòa Vang	Các xã thuộc huyện	95.700,00	31.900,00	Các tuyến đường ô tô đến xã của huyện Hoà Vang	Dự án các tuyến đường ngang nối QL-14B và các xã thuộc huyện Hòa Vang	
170	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	8.250,00	2.750,00	Các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã của huyện Hoà Vang	Tuyến Yên Nê đi Bắc An (gđ 7) (đoạn đường liên thôn Cẩm Nê đi Dốc Cừu thôn Yên Nê 1)	
171	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	23.250,00	7.750,00	Các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã của huyện Hoà Vang	Tuyến Cẩm Toại Tây đi Phước Sơn (gđ 3) (đoạn từ Cẩm Toại Trung đi Nam Thành)	
172	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khuong	19.500,00	6.500,00	Các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã của huyện Hoà Vang	Tuyến QL14B đi Phú Sơn 2 (gđ 5) (đoạn từ La Châu đi ĐH 4)	
173	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	11.250,00	3.750,00	Các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã của huyện Hoà Vang	Tuyến Bồ Bản đi Cầu Mùn (gđ 2) (đoạn từ thôn Túy Loan đi Bồ Bản 2)	
174	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	12.000,00	4.000,00	Các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã của huyện Hoà Vang	Tuyến Bồ Bản đi Cầu Mùn (gđ 3) (đoạn từ thôn Bồ Bản đi Thạch Bồ)	
175	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	301.317,00	100.439,00	Dự án chuyển tiếp	Dự án xây dựng trường Đại học tại khu đất dọc đường Hoàng Văn Thái	

176	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	53.784,00	17.928,00	Dự án chuyển tiếp	Khu TĐC Hòa Liên	
177	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước	18.182,00	6.060,67	Dự án chuyển tiếp	Khu TĐC phục vụ giải tỏa bến xe phía Nam thành phố	
178	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	64.774,00	21.591,33	Dự án chuyển tiếp	Khu TĐC Hòa Khương (thay thế cho Khu TĐC Hòa Phong)	
179	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Châu	200.102,00	66.700,67	Dự án chuyển tiếp	Khu dân cư Phong Nam	
180	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	105.000,00	35.000,00	Dự án chuyển tiếp	Khu biệt thự sinh thái Hòa Ninh	
181	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	64.315,00	21.438,33	Dự án chuyển tiếp	Khu tái định cư Tà Lang – Giàn Bí	
182	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Châu	248.166,00	82.722,00	Dự án chuyển tiếp	Khu dân cư Đông Nam cầu Đỏ (khu vực làng Hén)	
183	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	997.784,00	199.556,80	Dự án chuyển tiếp	Khu biệt thự sinh thái hồ Trước Đông	
184	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	874.456,00	174.891,20	Dự án chuyển tiếp	Khu Đô thị sinh thái phía Bắc đường Hoàng Văn Thái	
185	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	972.304,00	194.460,80	Dự án chuyển tiếp	Khu Đô thị sinh thái phía Tây đường tránh Nam hầm Hải Vân	
186	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	601.235,00	120.247,00	Dự án chuyển tiếp	Khu Đô thị sinh thái phía Đông đường tránh Nam hầm Hải Vân	
187	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Ninh	2.950.000,00	590.000,00	Dự án chuyển tiếp	Khu nhà nghỉ chuyên gia và các dịch vụ dân sinh tại khu vực phía Nam khu công nghệ cao	
188	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Phong	94.067,00	31.355,67	Dự án chuyển tiếp	Khu đô thị phía Tây Nam TTHC huyện Hoà Vang	
189	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước	239.147,00	79.715,67	Dự án chuyển tiếp	Khu tái định cư phía Nam chợ Miếu Bông	

190	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Phước	9.327,00	3.109,00	Dự án chuyển tiếp	Mở rộng Khu TĐC phía Đông bên xe phía Nam
191	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	135.163,00	135.163,00		Khu Tái định cư Hòa Liên 6
192	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	68.894,00	68.894,00	Quyết định 3133/QĐ-UBND ngày 10/5/2013	Khu Tái định cư Hòa Liên 3 mở rộng
193	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	76.529,00	25.509,67	Dự án chuyển tiếp	Khu Tái định cư phục vụ giải tỏa đường ĐH2
194	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	55.194,00	18.398,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến kênh thoát nước từ Khu Tái định cư Hòa Nhơn đến sông Túy Loan
195	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	1.251,00	1.251,00	Dự án chuyển tiếp	Trạm bơm tưới tiêu cho 45ha lúa tại xã Hòa Liên
196	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên, Hòa Bắc	157.200,00	52.400,00	Dự án chuyển tiếp	Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Cu Đê (xử lý các điểm sạt lở xung yếu)
197	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	945.967,00	315.322,33	Dự án chuyển tiếp	Nghĩa trang Hòa Ninh (giai đoạn 3)
198	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phú	422.799,00	140.933,00	Dự án chuyển tiếp	Khu nghĩa trang thôn An Châu, xã Hòa Phú
199	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	26.030,00	8.676,67	Dự án chuyển tiếp	Khu nghĩa trang xã Hòa Bắc
200	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Châu	3.000,00	3.000,00	Dự án chuyển tiếp	Cơ sở bảo trợ xã hội (nuôi dạy trẻ) chùa Quang Châu
201	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	4.498,00	4.498,00	Dự án chuyển tiếp	Cụm MN thôn Phú Hoà, xã Hoà Nhơn
202	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Bắc	6.370,00	6.370,00	Dự án chuyển tiếp	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ đồng bào dân tộc Cơ Tu
203	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	2.217,00	2.217,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến đường dây trung thế tạm cấp điện cho KDC phía Nam đường Nguyễn Tất Thành nối dài
204	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	33.000,00	11.000,00	Dự án chuyển tiếp	Đường dây nhánh rẽ 110kV và trạm biến áp 110kV Hòa Liên
205	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong, Hòa Khương	3.300,00	3.300,00	Dự án chuyển tiếp	Mạch 2 đường dây 110KV Đại Lộc - Đà Nẵng

206	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Châu	8.332,00	8.332,00	Dự án chuyển tiếp	Khôi phục đường dây 110KV từ TBA 500KV Đà Nẵng đến TBA 110KV Liên Trì	
207	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Phong	5.989,00	5.989,00	Dự án chuyển tiếp	Trạm biến áp 110KV Hoà Khương	
208	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	4.800,00	4.800,00	Dự án chuyển tiếp	Trạm biến áp 110KV Hoà Nhơn	
209	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước	278	278,00	Dự án chuyển tiếp	Trạm kiểm dịch động vật Hòa Phước	
210	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	500	500,00	Dự án chuyển tiếp	Trạm Kiểm lâm An Lợi	
211	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	2.000,00	2.000,00	Dự án chuyển tiếp	Trạm Quản lý bảo vệ rừng Cà Nhông	
212	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phú	1.846,00	1.846,00	Dự án chuyển tiếp	Trạm Quản lý bảo vệ rừng Phú Túc	
213	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	20.000,00	6.666,67	Dự án chuyển tiếp	Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tà Nô	
214	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong, Hoà Khương	1.278.300,00	426.100,00	Dự án chuyển tiếp	Trang trại bò sữa tại xã Hòa Phong	
215	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước	120.000,00	40.000,00	Dự án chuyển tiếp	Khu trồng rau an toàn tại xã Hòa Phước	
216	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	1.019,00	1.019,00	Dự án chuyển tiếp	Trạm chăn nuôi - thú y và Trạm BVTV huyện Hoà Vang	
217	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	23.000,00	7.666,67	Dự án chuyển tiếp	Hạt kiểm lâm Hoà Vang	
218	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Bắc	20.000,00	6.666,67	Dự án chuyển tiếp	Trạm kiểm lâm Bàu Bàng	
219	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên, Hoà Ninh	1.129.760,00	225.952,00	Dự án chuyển tiếp	Khu Công nghệ cao mở rộng về phía Nam	
220	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	349	349,00	Dự án chuyển tiếp	Xí nghiệp môi trường huyện Hòa Vang	
221	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh, Hòa Sơn	556.226,00	185.408,67	Dự án chuyển tiếp	Khu Công nghệ thông tin tập trung số 2	
222	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước	305.000,00	101.666,67	Dự án chuyển tiếp	Chợ đầu mối gia súc, gia cầm, nông sản Đà Nẵng	
223	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Liên	88.000,00	29.333,33	Dự án chuyển tiếp	Mương thoát nước và vệt cây xanh	

						cách ly	
224	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn, Hoà Ninh, Hoà Phú	2.000.000,00	400.000,00	Dự án chuyển tiếp	Sân Gôn tại khu đất dọc đường Hoàng Văn Thái	
225	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn, Hòa Ninh	5.000,00	5.000,00	Dự án chuyển tiếp	Khu giết mổ tập trung tại xã Hòa Sơn và xã Hòa Ninh	
226	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước	10.000,00	10.000,00	Dự án chuyển tiếp	Kho dự trữ lương thực	
227	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	2.535,00	2.535,00	Dự án chuyển tiếp	Khu văn phòng làm việc Chi nhánh cấp nước Hòa Vang	
228	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phú	2.047.000,00	409.400,00	Dự án chuyển tiếp	Thảo Cầm Viên	
229	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Phước	29.435,00	9.811,67	Dự án chuyển tiếp	Chợ và phố chợ Hoà Phước	
230	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	250.000,00	83.333,33	Dự án chuyển tiếp	Khu công nghiệp Hoà Nhơn	
231	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Ninh	5.546.700,00	1.848.900,00	Dự án chuyển tiếp	Khu công nghiệp Hoà Ninh	
232	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	1.500.000,00	500.000,00	Dự án chuyển tiếp	Khu công nghiệp Hoà Cẩm	
233	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên, Hòa Ninh	1.023.100,00	341.033,33	Dự án chuyển tiếp	Khu phụ trợ phục vụ Khu công nghệ cao Đà Nẵng	
234	UBND huyện Hòa Vang	Hoà Nhơn	1.001.339,00	333.779,67	Dự án chuyển tiếp	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn	
235	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	451.696,00	451.696,00	Dự án chuyển tiếp	Khu vực di dời, giải tỏa thôn Vân Dương 2	
236	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	240.000,00	80.000,00	Dự án chuyển tiếp	Bảo tồn, trùng tu, phát huy giá trị di tích căn cứ Huyện ủy Hòa Vang	
237	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	11.601,00	3.867,00	Dự án chuyển tiếp	Trung tâm VH TT xã Hòa Sơn	
238	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	2533	2.533,00	Dự án chuyển tiếp	Trung tâm VH TT xã Hòa Liên	
239	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	14.001,00	4.667,00	Dự án chuyển tiếp	Trung tâm VH TT xã Hòa Ninh	
240	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	11.907,00	3.969,00	Dự án chuyển tiếp	Trung tâm VH TT xã Hòa Bắc	
241	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	1.910,00	1.910,00	Dự án chuyển tiếp	Trung tâm VH TT xã Hòa Nhơn	
242	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	13.844,00	4.614,67	Dự án chuyển tiếp	Đài chiến tích Gò Hà	

243	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	2.312,00	2.312,00	Dự án chuyển tiếp	Nhà văn hóa thôn Lệ Sơn Bắc	
244	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	1.291,00	1.291,00	Dự án chuyển tiếp	Đình làng Hương Lam	
245	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	94.672,00	31.557,33	Dự án chuyển tiếp	Vùng chuyên canh hoa Hòa Liên	
246	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Châu	1.295,00	1.295,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến mương và đường nội đồng phía Tây Đài phát sóng, phát thanh An Hải	
247	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	3.000,00	3.000,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến kênh chính hồ Hóc Khế	
248	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	2.850,00	2.850,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến kênh chính hồ Trước Đông	
249	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Châu	2.940,00	2.940,00	Dự án chuyển tiếp	Tuyến kênh từ KN2 đến KN1 tưới đồng Quang Châu và Giáng Đông	
250	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	14.632,00	4.877,33	Dự án chuyển tiếp	Nghĩa trang liệt sỹ Hòa Khương	
251	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	177.000,00	59.000,00	Dự án chuyển tiếp	Trung tâm xã Hòa Bắc	
252	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	460.000,00	153.333,33	Dự án chuyển tiếp	Khu giáo dục ngoại khóa và du lịch sinh thái Khe Rằm	
253	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	1.200,00	1.200,00	Công trình nông thôn mới	Nhà Gươl thôn Tà Lang	
254	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	1.300,00	1.300,00	Công trình nông thôn mới	Nhà Gươl thôn Giàn Bí	
255	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	1.000,00	1.000,00	Công trình nông thôn mới	Nhà Gươl thôn Phú Túc	
256	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	30.000,00	10.000,00	Công trình nông thôn mới	Làng đá chẻ Hòa Sơn (Giai đoạn 3)	
257	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	4.498,00	4.498,00	Công trình nông thôn mới	Trường mầm non Hòa Nhơn khu vực Phú Hòa 2	
258	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước	5.430,00	5.430,00	Công trình nông thôn mới	Trường MN Hòa Phước khu Nhơn Thọ	
259	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Châu	3.000,00	3.000,00	Công trình nông thôn mới	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh	
260	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	1.996,00	1.996,00	Công trình nông thôn	Bia tường niệm các anh hùng liệt sỹ	

					mới	và cây xanh vườn dạo	
261	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	144	144,00	Công trình nông thôn mới	Bia chiến tích trung đội nữ Lê Thị Hồng Gấm	
262	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	1.312,00	1.312,00	Công trình nông thôn mới	Trường mầm non Hòa Phong khu vực Dương Lâm 2	
263	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	10.844,00	10.844,00	Công trình nông thôn mới	Trụ sở UBND xã Hòa Nhơn	
264	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	10.000,00	10.000,00	Công trình nông thôn mới	Trụ sở UBND xã Hòa Phong	
265	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	4.600,00	4.600,00	Công trình nông thôn mới	Trường tiểu học An Phước	
266	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	3.374,00	3.374,00	Công trình nông thôn mới	Trường mầm non Hòa Khương khu vực Phú Sơn 2	
267	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	153,00	153,00	Công trình nông thôn mới	Trường Mầm non Hòa Liên, khu vực Hường Phước	
268	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Sơn Trà	7.192,0	7.192,0	Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 09/01/2017	Chỉnh trang 02 tuyến đường An Thị 1 và An Thị 2	
269	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Hòa Quý	1.312.486,0	437.495,0	Quyết định 1077/QĐ-UBND ngày 28/2/2017	Khu TĐC Làng đại học	
270	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Hòa Quý	7.665,0	7.665,0	Quyết định 727/QĐ-UBND ngày 08/02/2017	Tuyến đường vào Xưởng may công nghiệp Hòa Quý	
271	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Hòa Quý	77.210,00	25.736,0	Quyết định 9377/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	Trường Văn hóa nghệ thuật Đà Nẵng	
272	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Hòa Quý	104.603,0	34.867,67	Quyết định 9376/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	Trường Cao đẳng nghề	
273	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô	Hòa Hải	25.028,0	25.028,0	Quyết định 4126/QĐ-UBND ngày 22/6/2006	Khu dân cư Hòa Hải 2 (phần còn lại)	

	thị						
274	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Hòa Liên	92.998,0	30.999,0	Quyết định 4234/QĐ-UBND ngày 02/8/2017	Khu Tái định cư Hòa Liên 7	
275	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	Hòa Hiệp Bắc	25.920,0	25.920,0	Công văn số 292/VP-QLĐTư ngày 02/02/2017	Tuyến đường cấp bách chiến lược quốc phòng phục vụ quân sự và dân sinh quận Liên Chiểu	
276	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp Phát triển nông thôn	Hòa Nhơn	14.040,37	14.040,37	Quyết định 7848/QĐ-UBND ngày 12/11/2016	Đầu tư nâng cấp tuyến đường vào mỏ đá Hòa Nhơn (đoạn cuối tuyến qua khu vực dân cư)	
277	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Hòa Quý	353.611,4	353.611,4	Quyết định 2707/QĐ-UBND ngày 22/4/2013	Mở rộng Khu đô thị biệt thự sinh thái, công viên văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước	
278	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Hòa Nhơn	19.821,0	10.896,1	Quyết định 1592/QĐ-UBND ngày 23/3/2015	Khu đất trạm trộn bê tông, cơ sở sản xuất bê tông ly tâm	
279	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Hòa Liên	293.914,0	12.527,8	Quyết định 2145/QĐ-UBND ngày 22/3/2012	Khu Tái định cư Hòa Liên 5	
	Tổng		43.707.010,50	15.204.303,92			



Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tổ chức đề nghị	Địa điểm	Tổng diện tích dự án (m ²)	Trong đó				Mục đích sử dụng
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)	Đất khác (m ²)	
1	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	12.800,0	5.500,0			7.300,0	Tuyến từ chùa Hòa Nhơn - đường vào mỏ đá Phước Thuận
2	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	2.000,0	1.000,0			1.000,0	Đường ĐT601 đi Cầu Đình
3	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	2.000,0	500,0			1.500,0	Đường ĐT 601 đi nhà ông Rít, Ông Hui
4	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Bắc	55.400,0	1.500,0			53.900,0	Đường từ nhà Bà Tham đến nhà ông Long
5	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	3.180,0	539,0			2.641,0	Đường dân sinh thôn Lệ Sơn 2, xã Hòa Tiến khớp nối với đường vành đai phía nam
6	UBND huyện Hòa Vang	Các xã thuộc huyện	95.700,0	57.700,0			38.000,0	Dự án các tuyến đường ngang nối QL-14B và các xã thuộc huyện Hòa Vang
7	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	30.000,0	3.000,0			27.000,0	Làng đá chẻ Hòa Sơn (Giai đoạn 3)
8	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	4.498,0	1.500,0			2.998,0	Trường mầm non Hòa Nhơn - khu vực Phú Hòa 2
9	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước	5.430,0	3.208,0			2.222,0	Trường mầm non - khu vực Nhơn Thọ

Số TT	Tổ chức đề nghị	Địa điểm	Tổng diện tích dự án (m ²)	Trong đó				Mục đích sử dụng
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)	Đất khác (m ²)	
10	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Châu	3.000,0	919,0			2.081,0	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh
11	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhơn	10.844,0	10.844,0				Trụ sở UBND xã Hòa Nhơn
12	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	10.000,0	10.000,0				Trụ sở UBND xã Hòa Phong
13	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	153,0	153,0			0,0	Trường Mầm non Hòa Liên - khu vực Hưởng Phước
14	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	3.180,0	539,0			2.641,0	Nâng cấp, mở rộng đường dân sinh thôn Lệ Sơn 2, xã Hòa Tiến khớp nối với đường vành đai phía Nam
15	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	68.894,0	67.394,0			1.500,0	Khu tái định cư Hòa Liên 3 mở rộng
16	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh, Hòa Phú	2.443,0			2.443,0		Tuyến cáp số 4 và số 6 của dự án Bana Hill Resort & Residences
17	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	39.627,0	39.627,0				Trung tâm Công nghệ sinh học (mở rộng)
18	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây, Hòa Phát	85.526,0	34.709,0			50.817,0	Đường nối Hòa Thọ Tây đi KDC Phong Bắc
19	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	909.072,0	41.595,0			867.477,0	Khu công nghiệp Hòa Cẩm (Giai đoạn 2)
20	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	22.648,0	22.648,0				Khu dân cư chợ Hòa Thọ Tây

Số TT	Tổ chức đề nghị	Địa điểm	Tổng diện tích dự án (m ²)	Trong đó				Mục đích sử dụng
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)	Đất khác (m ²)	
21	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	18.507,0	18.507,0				Khu dân cư chợ Hòa Phát
22	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây	3.572,0	3.572,0				Mở rộng trụ sở UBND phường Hòa Thọ Tây
23	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Thọ Tây, Hòa Thọ Đông	300.995,0	120.398,0*			180.597,0	Đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan
24	UBND quận Cẩm Lệ	Hòa Phát	7.253,0	7.253,0				Trung tâm hành chính phường Hòa Phát
25	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Hòa Hải	25.028,0	2.677,0			22.351,0	Khu dân cư Hòa Hải 2 (phần còn lại)
26	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Hòa Liên	92.998,0	80.897,0			12.101,0	Khu Tái định cư Hòa Liên 7
	Tổng		33.284.748,0	12.075.179,0		2.443,0	21.207.126,0	

**Ghi chú: Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10ha trở lên sau khi HĐND thông qua phải có Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai) trước khi triển khai thực hiện.*